

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Phạm Văn T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1970, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 49, ngõ 136, phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải T; Con ông Phạm Văn T và bà Đinh Thị K; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Tại bản án số 101/HSPT ngày 08/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Phạm Văn T bị xử 09 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ra trại ngày 24/01/2005.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2021 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Minh C (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Xuân H; sinh năm: 1940; Trú tại: Phòng 206, nhà B1, ngõ 203, phố C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm: 1964; Trú tại: Khu tập thể viện khảo sát thiết kế T, ngõ 203, phố C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Mai Thế H, (Vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn S, (Vắng mặt).
- Ông Trịnh Xuân T2, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người có Giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 10/08/2020, còn thời hạn đến ngày 30/03/2025. Hiện đang làm Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải T có địa chỉ ở phố V, phường T, thành phố N, hiện đang là chủ xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87. Thiết bị cần cẩu đã được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật ngày 26/10/2015, đã hết thời hạn vào ngày 26/10/2016 tuy nhiên T không đưa đi kiểm định thiết bị cần cẩu gắn trên xe theo quy định để được Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật đối với thiết bị cần cẩu mà vẫn tiếp tục đưa xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87 vào sử dụng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, Phạm Văn T một mình điều khiển xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87 đi từ bãi gửi xe gần Sở giao thông vận tải Ninh Bình đi vào xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình để cầu đá. Khi đi đến đoạn đường cua gần cầu Vững Trầm thuộc địa phận đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường bên phải chiều đi của mình. Lúc này có anh Nguyễn Duy T1 sinh năm 1964 trú tại Phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội điều khiển xe ô tô nhãn hiệu NISSAN Biển kiểm soát 30F-0...79 chở bà Nguyễn Thị Minh C sinh năm 1945 (là mẹ vợ anh T1) trú tại phố C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội ngồi phía sau bên trái, ông Mai Thế H sinh năm 1955 (là anh họ anh T1) ngồi bên ghế phụ và ông Phạm Xuân H sinh năm 1940 (là bố vợ anh T1) ngồi phía sau bên phải đang đi ngược chiều với xe ô tô do T điều khiển. Lúc này do mấu hãm giữ chống quay của trục cần cẩu trên xe ô tô của T không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nên bị gãy và làm cần cẩu phía sau thùng xe ô tô của T bị văng, quay ra phía bên trái đường, phần móc sắt của trục cần cẩu đập vào phần đầu xe ô tô của anh T1 làm vỡ kính chắn gió phía trước, sau đó đập vào đầu bà C. Hậu quả làm anh T1 bị thương nhẹ, bà C tử vong tại chỗ, chiếc xe ô tô nhãn hiệu NISSAN Biển kiểm soát 30F-0...79 bị hư hỏng nặng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 018/2020/TT-TTPY ngày 21/09/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Minh C là: Vết thương sọ hở có dập vỡ lún xương sọ, dập nhu mô não, tụ máu, chảy máu não sau tai nạn giao thông.

Ngày 21/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với mẫu hãm giữ chống quay của trục cần cầu trên xe ô tô tải gắn cần cầu Biển kiểm soát 35C-0...87.

Tại Bản kết luận giám định số 6569/C09-P2 ngày 02/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu hãm giữ trục cần của xe cần tự hành gửi đến giám định bị gãy là vết gãy còn mới, gãy ngay trước khi xảy ra tai nạn và mẫu hãm giữ trục cần của xe cần tự hành gửi đến giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật do mối liên kết mẫu hãm giữ với đế cần không đúng kiểu hàn theo tiêu chuẩn.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 08/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến, khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 018/2020/TT-TTPY ngày 21/09/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình và Bản kết luận giám định số 6569/C09-P2 ngày 02/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì về Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 018/2020/TT-TTPY ngày 21/09/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa vào sử dụng phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”;

Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt Phạm Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu hãm giữ chống quay của trục cần màu vàng kích thước (18x22x11)cm có cấu tạo phần đế hình bán nguyệt, phần thân trên hình trụ tròn.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 10/08/2020 mang tên Phạm Văn T.

Về án phí bị cáo Thụ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo là chủ xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87 về thiết bị cần cẩu đã được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật ngày 26/10/2015, đã hết thời hạn vào ngày 26/10/2016. Trước khi xảy ra tai nạn khoảng tháng 8/2020 bị cáo có đưa xe cẩu đi tu sửa và bảo dưỡng. Tuy nhiên sau khi đi tu sửa và bảo dưỡng không đưa đi kiểm định thiết bị cẩu gắn trên xe theo quy định để được Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật đối với thiết bị cần cẩu mà vẫn tiếp tục đưa xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87 vào sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của anh T2 chủ cơ sở sửa chữa xe ở quận L - thành phố Hà nội, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như bản kết luận giám định số 6569/C09-P2 ngày 02/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mấu hãm giữ trục cẩu của xe cẩu tự hành gửi đến giám định bị gãy là vết gãy còn mới, gãy ngay trước khi xảy ra tai nạn và mấu hãm giữ trục cẩu của xe cẩu tự hành gửi đến giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật do mối liên kết mấu hãm giữ với đế cẩu không đúng kiểu hàn theo tiêu chuẩn. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn T là Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải T, là chủ xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87. Thiết bị cần cẩu gắn trên xe được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật ngày 26/10/2015, đã hết hạn vào ngày 26/10/2016 nhưng Phạm Văn T không đi kiểm định thiết bị cẩu gắn trên xe theo quy định để được Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật mà vẫn tiếp tục đưa xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87 vào sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường cua gần cầu Vững Trầm thuộc địa phận đường N, phố Đ, phường N, thành phố N, do mấu hãm giữ trục cần cẩu không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nên bị gãy khiến cần cẩu phía sau xe ô tô của T bị văng, quay ra bên trái đường,

phần móc sắt của trục đập vào xe ô tô của anh Nguyễn Duy T1 đang đi ngược chiều, làm vỡ kính chắn gió phía trước, đập vào đầu bà Nguyễn Thị Minh C đang ngồi trong xe do anh T1 điều khiển. Hậu quả làm bà C tử vong tại chỗ (theo bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 018/2020/TT-TTPY ngày 21/09/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Minh C là: Vết thương sọ hở có dập vỡ lún xương sọ, dập nhu mô não, tụ máu, chảy máu não sau tai nạn giao thông).

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng; gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi sự việc xảy ra bản thân bị cáo đã chủ động tìm cách khắc phục, thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân; cho người liên quan; quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: bản thân bị cáo đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp đã được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 262 BLHS, Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; bị cáo phạm tội nguyên nhân ngoài ý muốn. Do đó, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Văn T đã hỗ trợ và bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Minh C tổng số tiền 170.000.000^d gồm tiền mai

táng phí, tiền bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần. Phạm Văn T đã bồi thường cho anh T1 số tiền 110.000.000^d gồm tiền sửa chữa xe ô tô và bồi thường thương tích của anh T1. Sau khi nhận đầy đủ số tiền trên, gia đình bà C và anh T1 không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mẫu hãm giữ chống quay của trục cầu màu vàng kích thước (18x22x11)cm có cấu tạo phần đế hình bán nguyệt, phần thân trên hình trụ tròn là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 10/08/2020; do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì vậy cần trả lại cho bị cáo Thụ.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87, 01 bộ thiết bị giám sát hành trình, 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô tô tải có gắn cần cẩu Biển kiểm soát 35C-0...87 là tài sản của Phạm Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả cho Thụ là phù hợp.

- Đối với ô tô nhãn hiệu NISSAN Biển kiểm soát 30F-0...79 là tài sản của anh Nguyễn Duy T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả anh T1 là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản, anh T1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 các điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2021. Giao bị cáo T cho UBND phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nếu bị cáo Phạm Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu hãm giữ chống quay của trục cầu màu vàng kích thước (18x22x11)cm có cấu tạo phần đế hình bán nguyệt, phần thân trên hình trụ tròn.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phạm Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án
+ Đại diện bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người LQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Ngọc Bình

